

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
Khu đô thị Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 4016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa tại Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2012; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1181/SXD-QH ngày 16 tháng 5 năm 2012 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Đông Cương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa; của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 1487/SVHTTDL-DSVH ngày 30 tháng 8 năm 2012; của Chủ tịch UBND thành phố tại văn bản số 2252/UBND-CV ngày 20 tháng 9 năm 2012 về việc khu vực dự kiến bố trí nghĩa trang phía Bắc thành phố Thanh Hóa,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá, với nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu:**

- Cụ thể hoá Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 16/01/2009. Xác lập các nội dung về không gian kiến trúc, hạ tầng

xã hội và hạ tầng kỹ thuật,.. đảm bảo tiêu chí khu đô thị mới, hiện đại; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tạo môi trường sống tốt cho dân cư khu vực.

- Kết nối không gian văn hoá di chỉ đồ đá mới núi Voi với Hàm Rồng - Đông Sơn và di chỉ đồ đá cũ núi Đọ.

- Làm cơ sở pháp lý đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch .

## 2. Phạm vi ranh giới và diện tích lập quy hoạch.

a) Phạm vi ranh giới:

- Phía Bắc giáp: Xã Thiệu Dương;

- Phía Nam giáp: Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá;

- Phía Đông giáp: Đường Đình Hương đi Giàng;

- Phía Tây giáp: Xã Đông Lĩnh (Đông Sơn); xã Thiệu Giao (Thiệu Hoá).

b) Diện tích lập quy hoạch: 487,82 ha (toàn xã có diện tích 651,78 ha; đã được nghiên cứu 163,96 ha trong đồ án quy hoạch bảo tồn tôn tạo phát huy giá trị khu di tích Hàm Rồng).

## 3. Tính chất, chức năng.

- Là khu ở của đô thị;

- Là khu cây xanh thảm thực vật phía Đông Bắc thành phố, kết hợp với hệ thống sông hình thành hành lang cây xanh, mặt nước kết nối không gian văn hoá của di chỉ thời kỳ đồ đá cũ núi Đọ, Hàm Rồng - Đông Sơn và di chỉ khảo cổ thời kỳ đồ đá mới núi Voi.

## 4. Quy mô dân số và đất đai.

a) Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng: 9.213 người;

- Dự báo quy mô dân số khoảng: 15.000 người.

b) Quy mô đất đai: Tổng diện tích khu vực quy hoạch là: 487,82 ha.

Trong đó:

*Bảng cân bằng đất đai của khu đất quy hoạch:*

TT	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	MĐ XD (%)	Hệ số SDD	H tối đa (m)
A		<b>ĐẤT ĐƠN VỊ Ở</b>	<b>174.23</b>	<b>35.72</b>			
1		Đất công trình công cộng cấp đơn vị ở	17.93	3.68			
1.1	UB	Đất công trình hành chính	1.14		5.35	0.16	15
1.2		Đất giáo dục	5.35				

	TH	Trường tiểu học Đông Cương	1.81		20.00	0.40	12
	CS	Trường THCS Đông Cương	1.27		25.00	0.50	12
	MN1	Trường mầm non Đình Hòa 1	0.40		20.00	0.40	12
	MN2	Trường mầm non Đại Khối 1	0.36		20.00	0.40	12
	MN3	Trường mầm non Đại Khối 2	0.63		20.00	0.40	12
	MN4	Trường mầm non Đại Khối 3	0.89		20.00	0.40	12
1.3	BĐ	Bưu điện	0.02		20.00	0.40	10
1.4	YT	Trạm y tế	0.49		20.00	0.40	10
1.5	DV	Dịch vụ công cộng	3.37				12
1.6	CX	Đất cây xanh, TDTT	7.55				
2		Đất ở	91.81	18.82			
	ĐH, ĐK	Đất làng xóm cải tạo chính trang	52.73		50.00	1.00	10
	OM	Đất ở mới	23.26		50.00	1.50	15
	HH	Đất hỗn hợp	15.82		35.00	2.40	35
3		Đất giao thông	57.37	11.76			
4		Đất dự trữ phát triển	7.11	1.46			
<b>B</b>		<b>ĐẤT NGOÀI ĐƠN VỊ Ở</b>	<b>313.59</b>	<b>64.28</b>			
1		Đất công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị	23.35	4.79			
1.1	DV1	Trung tâm thương mại - dịch vụ	2.47		25.00	1.25	30
1.2	DV2	Trung tâm thương mại - dịch vụ	2.47		25.00	1.25	30
1.3	DV4	Khách sạn - Văn phòng - Thương mại	2.91		40.00	2.00	90
1.4	DV3	Đất DVCC cấp đô thị	0.62		25.00	1.25	17
1.5	ĐC	Đất trường đại học công nghiệp Thanh Hóa	6.77		30.00	0.90	17
1.6	BV	Đất bệnh viện điều dưỡng	8.11		30.00	0.90	25
2		Đất cây xanh cách ly (khu công nghiệp, đường dây tải điện 110KV và đường sắt cao tốc trên cao).	33.60	6.89			
3		Đất công viên thực vật	102.94	21.1			
4		Đất cây xanh cảnh quan (ven sông)	52.09	10.68			
5		Đất di tích, công trình tôn giáo tín ngưỡng	0.52	0.11			
6	HT	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.65	0.34			
7		Khu thao trường huấn luyện	10.00	2.05			
8		Mặt nước	31.44	6.45			
9		Đất giao thông đối ngoại	20.60	4.22			

10	CN	Đất công nghiệp	37.41	7.67			
		<b>Tổng cộng</b>	<b>487.82</b>	<b>100</b>			

## 5. Bố cục quy hoạch và phân khu chức năng.

a) Đất xây dựng công trình công cộng: diện tích 42,96 ha, chiếm tỷ lệ 8,81%, trong đó:

- Đất xây dựng công trình dịch vụ công cộng cấp khu đô thị: Diện tích 7,86ha, bao gồm các công trình: Trung tâm thương mại, các khách sạn, cửa hàng dịch vụ tổng hợp, công trình đa năng được bố trí nằm trên trục giao thông chính của khu đô thị. Tổ hợp các công trình trên được bố trí tập trung tại khu trung tâm của đô thị với hình thức kiến trúc hiện đại kết hợp với các khoảng không gian của hệ thống cây xanh cảnh quan, đường dạo, quảng trường...

- Đất xây dựng công trình công cộng cấp thành phố gồm: trường Đại học Công nghiệp Thanh Hóa diện tích 6,77 ha; bệnh viện điều dưỡng diện tích 8,11 ha.

- Đất xây dựng công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở: Diện tích 3,37 ha, gồm các công trình dịch vụ thương mại như: Ngân hàng, trung tâm thương mại, chợ... được bố trí trên tuyến đường chính của khu đô thị. Các công trình này kết hợp với công trình công cộng cấp đô thị tạo nên khu trung tâm bán liên hợp của khu đô thị.

Các công trình: Hành chính (diện tích 1,14 ha), bưu điện (diện tích 0,02 ha), trạm y tế (diện tích 0,49 ha), giáo dục (trường tiểu học, THCS, nhà trẻ, mẫu giáo) diện tích 5,35ha, bố trí tập trung tại trung tâm các đơn vị ở nhằm đảm bảo bán kính phục vụ đạt tiêu chuẩn.

b) Đất ở: Đất ở có tổng diện tích 91,81 ha, chiếm tỷ lệ 18,82%. Ngoài các khu làng xóm hiện hữu được cải tạo chỉnh trang (diện tích 52,73 ha), quy hoạch các loại hình nhà ở dành cho các đối tượng khác nhau trong đô thị, bao gồm:

- Các khu nhà ở dạng biệt thự, nhà vườn diện tích 250 m<sup>2</sup>/lô đến 350 m<sup>2</sup>/lô, nhà ở lô phố mỗi lô trung bình 100-200 m<sup>2</sup>; được quy hoạch chủ yếu ở ven sông Đồng Ngạc.

- Khu nhà ở tái định cư nhằm phục vụ cho các dự án như: dự án đường sắt cao tốc, dự án xây dựng đường đô thị... bố trí xung quanh các khu làng xóm cũ.

- Khu công trình hỗn hợp (các tầng phía trên có chức năng ở, các tầng dưới bố trí dịch vụ): được bố trí ở khu vực phía Tây đường Đinh Hương đối diện với làng Hạc Oa và khu vực ven trục trung tâm đô thị; tầng cao trung bình 5-7 tầng, có diện tích từ 50-150m<sup>2</sup>/hộ.

c) Đất cây xanh: diện tích 185,63 ha chiếm tỷ lệ 38,67%, bao gồm các loại hình với chức năng cụ thể sau:

- Cây xanh, thể dục thể thao bao gồm: vườn hoa kết hợp dịch vụ nhỏ, đài phun nước, quảng trường cộng đồng, các sân tập thể thao như: sân cầu lông, sân tennis....

- Khuôn viên hai bên sông qua đô thị trồng cây lớn tạo bóng mát và trồng các loại cây trang trí, làm đường dạo ngắm cảnh, chòi nghỉ, vườn tượng trang trí không gian... Hệ thống này kết nối với không gian văn hoá của di chỉ thời kỳ đồ đá cũ núi Đọ, Hàm Rồng - Đông Sơn và di chỉ khảo cổ thời kỳ đồ đá mới núi Voi.

+ Cây xanh cách ly trồng dạng mảng lớn nhằm cách ly khu công nghiệp, đường sắt cao tốc Bắc - Nam và đường điện 110 KV (đảm bảo khoảng cách an toàn).

d) Mặt nước: Hệ thống sông Đông Ngạc và Đông De được cải tạo, điều chỉnh để trở thành điểm nhấn về cảnh quan đô thị đồng thời cũng góp phần thoát nước.

e) Khu công nghiệp: diện tích 37,41 ha; chiếm tỷ lệ 7,67%; đây là diện tích đất công nghiệp thuộc khu công nghiệp Tây Bắc ga.

f) Khu thao trường huấn luyện: diện tích 10 ha, vị trí chân núi Voi là khu di chỉ khảo cổ nên không xây dựng các công trình xây dựng lớn tại khu vực chân núi, các hoạt động xây dựng phải có ý kiến của cơ quan quản lý văn hóa.

g) Khu di tích, công trình tôn giáo tín ngưỡng bao gồm các phủ Định Hòa, chùa Định Hòa, đình Đại Khối có diện tích 0,52 ha.

h) Đất giao thông: diện tích 77,97ha chiếm tỷ lệ 15,98%, bao gồm giao thông đối ngoại, giao thông nội bộ trong khu ở và bãi đỗ xe.

## **6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường vành đai Đông Tây phía Nam khu đô thị có mặt cắt 1-1; lộ giới: 76m (lòng đường: 2x10,0m+2x11,5m; phân cách: 2x8,0m+5,0m; vỉa hè: 2x6,0m).

+ Đường Đinh Hương - Giàng, mặt cắt 2-2; lộ giới: 36,0 m (lòng đường 2x10,5m; phân cách: 3,0m ; vỉa hè: 2x6,0m).

+ Đường nối trung tâm với Quốc lộ 45, mặt cắt 3- 3; lộ giới: 37,5m (lòng đường 2x11,25m; phân cách: 3,0m; vỉa hè: 2x6,0m).

- Giao thông nội bộ:

+ Đường trục chính khu đô thị (đường Đại Khối - Định Hoà); mặt cắt 4- 4; lộ giới: 30 m;

+ Đường nội bộ trong các khu ở mới; mặt cắt 5- 5, 6- 6; lộ giới từ 13,5m đến 17,25m;

+ Đường nội bộ trong các khu dân cư hiện trạng cải tạo; mặt cắt 7-7; lộ giới: 11,5m.

+ Bãi đậu xe: Các bãi đậu xe tập trung gần các khu thương mại, hỗn hợp; còn lại là kết hợp các sân vườn, tầng hầm của các công trình để làm bãi đỗ xe phục vụ cho công trình đó.

**Bảng thống kê khối lượng giao thông**

TT	Mặt cắt	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)				Diện tích (m <sup>2</sup> )		
			Lòng đường	Dải phân cách	Via hè	Lộ giới	Lòng đường	Dải phân cách	Via hè
1	1-1		2x10+2x11,5	(2x8)+5	2x6	76	47730	23310	13320
2	2-2	2330	2x10,5	3	2x6	36	48930	6990	27960
3	3-3	1950	2x11,25	3	2x6	37,5	43875	5850	23400
4	4-4	4280	2x7,5	5	2x5	30	64200	21400	42800
5	5-5	1470	11,25	-	2x3	17,25	16537,5	-	8820
6	6-6	19835	7,5	-	2x3	13,5	148762,5	-	119010
7	7-7	7055	5,5	-	2x3	11,5	38802,5	-	42330
8	Lát đá xanh	-	-	-	-	-	406543	-	-
9	Đường sắt	2080	-	-	-	-			
	<b>Tổng</b>	<b>40110</b>					<b>815380,5</b>	<b>57550</b>	<b>277640</b>

Tổng chiều dài mạng giao thông nội bộ là: 40.110 m.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Hướng dốc san nền chung về hệ thống sông Đồng De, Đồng Ngạc, tổng khối lượng san nền: 2.617.254m<sup>3</sup>.

+ Chọn cốt không chế trung bình khu vực quy hoạch là +3.3 m;

+ Cao độ nền thiết kế thấp nhất 3,00m; cao nhất 5,2 m;

+ Khu vực dân cư hiện trạng giữ lại được giữ nguyên cao độ nền;

- Thoát nước mưa:

Hướng thoát nước: chia thành ba lưu vực chính.

+ Lưu vực phía Đông sông Đồng Ngạc: thoát nước theo hướng chính là từ Đông sang Tây và từ Bắc xuống Nam xả ra sông.

+ Lưu vực phía Tây sông Đồng Ngạc, Bắc sông Đồng De: thoát nước theo hướng chính là từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam xả ra sông.

+ Lưu vực phía Tây sông Ngạc, Nam sông Đồng De: thoát nước theo địa hình, xả ra sông.

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế trên cơ sở bám sát tính chất lưu vực tự nhiên hiện có và quy hoạch san nền của khu vực quy hoạch.

Toàn bộ nước mưa trong khu vực quy hoạch sẽ được chảy vào mạng lưới đường ống thoát nước chạy dọc các đường phố dẫn nước xả ra sông Mã và các sông hồ lân cận.

Mạng lưới thoát nước mưa sử dụng cống tròn bê tông cốt thép đặt dưới lòng đường và được xây dựng đồng thời với việc mở đường quy hoạch Nạo vét các mương, suối chảy trong khu vực đảm bảo tiêu thoát nước.

Trên mạng lưới bố trí các giếng thu, giếng thăm, khoảng cách các giếng thu trung bình 50m.

Các kênh mương chảy qua đô thị, cần được gia cố, kè bờ phù hợp với yêu cầu cảnh quan và môi trường đô thị.

c) Cấp điện:

- Tổng nhu cầu dùng điện toàn khu là: 24.964 KVA, Tính toán xây mới 26 trạm biến áp 22/0,4KV trong đó 23 trạm 22/0,4KV công suất 1000KVA; 2 trạm 22/0,4 KV công suất 630 KVA; 01 trạm 22/0,4 KV công suất 320 KVA.

- Nguồn điện: Hiện trạng lưới điện của khu quy hoạch có đường dây 110KV đi xuyên qua khu vực quy hoạch; vì thế để đáp ứng được phụ tải tính toán của khu quy hoạch. Dự kiến xây dựng trạm 110KV cho toàn dự án và khu vực; Xây dựng tại khu đất phía Bắc khu công nghiệp (cạnh trạm xử lý nước thải) 1 trạm biến thế 110/22KV – 25 MVA để cấp nguồn 22KV cho các trạm biến thế 22/0,4KV trong toàn khu; và dự phòng phát triển phụ tải cho khu vực lân cận.

- Lưới điện phân phối sử dụng cấp điện áp 22KV, lưới điện hiện có sẽ được cải tạo lên 22KV, được thiết kế mạch vòng vận hành hở.

- Trạm hạ áp 22/0,4KV đặt ở trung tâm của phụ tải (thuộc đất cây xanh hoặc đất hạ tầng) đảm bảo bán kính phục vụ khoảng 300m, mỗi trạm lắp đặt 1 hoặc 2 máy biến áp tùy theo đặc điểm và kế hoạch phát triển phụ tải.

- Lưới điện chiếu sáng dùng cáp ngầm, lấy điện từ các trạm 22/0,4KV theo từng khu vực. Chiếu sáng đường giao thông sử dụng đèn chiếu sáng sử dụng bóng đèn cao áp Natri hoặc cao áp thủy ngân. Các đường có mặt cắt ngang lòng đường từ 17,25mm trở lên đèn bố trí ở 2 bên hè đường, các đường có mặt cắt ngang đường nhỏ hơn 17,25m thì bố trí đèn ở một bên đường.

- Chiếu sáng các khu cây xanh và công trình công cộng lựa chọn kiểu đèn phù hợp với kiến trúc cảnh quan.

d) Cấp nước:

- Nguồn nước: được lấy tại Nhà máy nước Hàm Rồng phù hợp với định hướng quy hoạch chung thành phố đã được phê duyệt.

- Tổng nhu cầu dùng nước của toàn khu: 11.455 m<sup>3</sup>/ng.đ

- Mạng lưới cấp nước:

Cấp nước chữa cháy thiết kế chung với hệ thống cấp nước sinh hoạt, hình thức chữa cháy áp lực thấp. Mạng lưới truyền dẫn và phân phối sử dụng ống gang hoặc thép; Mạng lưới dịch vụ sử dụng ống thép tráng kẽm hoặc ống nhựa HDPE.

Các tuyến ống qua kênh mương đặt trên cầu, hai đầu cầu bố trí hai hố van để phòng khi có sự cố.

Các trụ chữa cháy lấy nước từ mạng lưới truyền dẫn và phân phối (>100 mm) được bố trí trên đường phố đảm bảo khoảng cách 150 m.

e) Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Nước thải: Tổng công suất thu gom nước thải: 10.310 m<sup>3</sup>/ngđêm; công suất trạm xử lý nước thải tối thiểu: 11.000 m<sup>3</sup>/ngđêm.

Hệ thống nước thải được xây dựng riêng biệt, toàn bộ nước thải trong khu vực được thu gom bằng hệ thống cống ngầm và trạm bơm cưỡng bức tập trung về trạm xử lý nước thải của khu vực (đặt tại phía Đông Bắc khu công nghiệp, gần sông Đồng De). Hệ thống thoát nước mưa trong khu vực quy hoạch được thiết kế bao gồm hệ thống sông, hồ, mương, và cống. Nước thải sau khi được làm sạch qua trạm xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ được thoát ra sông Mã. Do điều kiện địa hình dốc về phía hồ Kim Quy, sông Mỏ nên hướng thoát nước chính về phía sông Mỏ.

Các công trình xây dựng đều phải có bể phốt để xử lý sơ bộ nước thải. Sau đó nước thải từ các bể phốt gia đình được đầu vào các hố ga nước thải chờ sẵn trước cửa nhà dân và mạng thoát chung dẫn về trạm xử lý. Trên dọc tuyến cống thoát sẽ xây dựng các hố ga thăm và để thu nước thải từ các công trình.

Các tuyến cống nước thải có kích thước D300-D500, qua trạm xử lý nước thải, trước khi thoát ra môi trường tự nhiên.

- Chất thải rắn: Rác thải được thu gom và xử lý 100%, rác thải phải được phân loại ngay từ các hộ gia đình và từng khu vực quy hoạch và tập trung về khu tập kết rác thải nằm trong đất hạ tầng kỹ thuật của đô thị, sau đó vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung của thành phố. Để đảm bảo vệ sinh môi trường, bố trí các thùng rác ở các khu vực tập trung đông người, được thu gom và đưa về bãi rác chung của thành phố.

Sau khi quy hoạch được duyệt cần tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường một cách đầy đủ hơn, chi tiết hơn theo đúng các quy định của nhà nước.

#### f) Quy hoạch nghĩa trang:

Theo đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thanh Hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 16/01/2009, tại vị trí phía Bắc núi Voi có bố trí khu nghĩa trang với diện tích khoảng 40 ha.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (công văn số 1487/SVHTTDL-DSVH ngày 30/8/2012), của UBND thành phố Thanh Hóa (công văn số 2252/UBND-CV ngày 20/9/2012) về việc bố trí nghĩa trang phía Bắc thành phố Thanh Hóa, thì khu vực dự kiến bố trí nghĩa trang phía Bắc núi Voi thuộc khu vực 2 (vùng đệm) của di chỉ khảo cổ học Đông Khôi; do đó, tại khu vực trên cần phải tiến hành thám sát khảo cổ học. Việc bố trí nghĩa trang phía Bắc thành phố Thanh Hóa, sau khi có kết quả thám sát khảo cổ học, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định sau.

UBND thành phố Thanh Hóa chủ động phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan khẩn trương lựa chọn địa điểm thích hợp để xây dựng nghĩa trang Vĩnh Hằng cho toàn thành phố và khu vực các huyện lân cận, đồng thời có kế hoạch và biện pháp sắp xếp, di dời các nghĩa địa nhỏ lẻ về nơi tập trung theo quy hoạch.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

a) UBND thành phố Thanh Hóa:



- Căn cứ nội dung phê duyệt tại Quyết định này chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định, gửi Sở Xây dựng kiểm tra, đóng dấu thẩm định để lưu trữ tại các cơ quan liên quan và quản lý thực hiện; phối hợp với các ngành, các đơn vị liên quan tổ chức công bố nội dung quy hoạch được duyệt để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát và thực hiện;

- Tổ chức định vị tìm tuyến, lộ giới giao thông chính trên thực địa; xác lập hệ thống mốc lưới khống chế tọa độ, độ cao nhà nước làm cơ sở quản lý, hướng dẫn thực hiện. Huy động mọi nguồn vốn đầu tư, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế, chính sách theo quy định hiện hành để đầu tư xây dựng đồng bộ khu đô thị theo quy hoạch.

b) Các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn và quản lý thực hiện theo quy hoạch và theo quy định của Pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Viện trưởng Viện QHXD Thanh Hóa và Thủ trưởng các Ngành, các Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 QĐ;
  - Chủ tịch, các PCT;
  - Lưu: VT, CN.
- (H10.QDPD QHPK Dong Cuong.doc)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Hồi**